UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1903 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 13 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng khu dân cư Bắc nhà máy nước xã Nga Yên, huyện Nga Sơn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 06/5/2022 của Hội đồng nhân huyện Nga Sơn về chủ trương đầu tư Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Phía Bắc nhà máy nước xã Nga Yên, huyện Nga Sơn; Hạng mục: Đường giao thông, vỉa hè, rãnh thoát nước và hệ thống nước sạch, điện chiếu sáng;Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/02/2024 của Hội đồng nhân huyện Nga Sơn về quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Hạ tầng khu dân cư Bắc nhà máy nước xã Nga Yên, huyện Nga Sơn;

Xét Công văn số 5098/STNMT-BVMT ngày 9/6/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Phía Bắc nhà máy nước xã Nga Yên, huyện Nga Sơn. Hạng mục: Đường giao thông, vỉa hè, rãnh thoát nước và hệ thống nước sạch, điện chiếu sáng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 780/Tr-STNMT ngày 09/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng khu dân cư Bắc nhà máy nước xã Nga Yên, huyện Nga Sơn (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng khu dân cư Bắc nhà máy nước xã Nga Yên, huyện Nga Sơn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Nga Yên (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án hạ tầng khu dân cư Bắc nhà máy nước xã Nga Yên, huyện Nga Sơn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng khu dân cư Bắc nhà máy nước xã Nga Yên, huyện Nga Sơn.

- Địa điểm thực hiện: xã Nga Yên, huyện Nga Sơn.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn.

+ Đại diện: Ông Mai Thế Liêu - Chức vụ: Giám đốc;

+ Địa chỉ liên hệ: Tiểu khu Hưng Long, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi dự án: Khu đất lập dự án có diện tích 4.556,1m^2, thuộc địa giới hành chính xã Nga Yên, huyện Nga Sơn. Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc: Giáp khu dân cư hiện trạng.

- Phía Nam: Giáp nhà máy nước.

- Phía Đông: Giáp đường hiện trạng.

- Phía Tây: Giáp đường Từ Thức.

b. Quy mô, công suất dự án:

- Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với diện tích 4.556,1m^2, bao gồm các hạng mục: San nền; Giao thông, vỉa hè, Hệ thống điện chiếu sáng, điện sinh hoạt; Hệ thống cấp nước; Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải.

- Công suất: Khoảng 76 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư.

- Các hạng mục công trình xây dựng gồm: Giải phóng mặt bằng; Thiết kế san nền; Giao thông; Hạng mục cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; Hệ thống cấp điện, chiếu sáng, Đất cây xanh.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

2.1. Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn thi công

- Hoạt động thi công san nền dự án;

- Hoạt động thi công xây dựng trên công trường;

- Hoạt động của cán bộ công nhân trên công trường;

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.

2.2. Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn hoạt động

- Hoạt động của người dân sống, sinh hoạt tại khu vực dự án;

- Hoạt động xe ra vào dự án;

- Hoạt động vệ sinh môi trường khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,6m^3/ngày *(nước thải vệ sinh khoảng 0,8m^3/ngày; nước rửa tay chân khoảng 0,8m^3/ngày).* Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 5 m^3/ngày. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,…

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng ngày lớn nhất 0,013m^3/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,…

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu,...Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, SO_2, NO_2, hơi xăng,…

3.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 16,0 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thuỷ tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,…

- Chất thải rắn xây dựng: Chất thải từ phát quang thảm phủ thực vật khoảng 2,28 tấn; Khối lượng đất đào bóc hữu cơ là 227,8m^3; Khối lượng vật liệu rơi vãi (chỉ bao gồm đất, đá, cát) 40,4 tấn; Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng 2,83 tấn; Khối lượng đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng 142,08m^3.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,… khối lượng khoảng 16,8 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 40 lít/quá trình thi công.

3.1.4. Các tác động khác:

a. Tác động do tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân

sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

b. Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố tai nạn lao động; Rủi ro, sự cố cháy nổ;…

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án là 6,08 m^3/ngày.đêm (nước thải từ tắm, rửa tay, giặt: 2,43m^3/ngày; nước thải nhà vệ sinh: 1,82m^3/ngày; nước thải nhà bếp: 1,82m^3/ngày). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng 0,0341 (m^3/s). Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,…

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện ra vào dự án; hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động nấu ăn, các công trình xử lý nước thải,…Thành phần bao gồm: Bụi, khí CO, SO_2, NO_2, H_2S, NH_3,…

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ khu dân cư khoảng 76 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa caton, vỏ bao bì, thức ăn thừa,…

- Chất thải quá trình phát sinh từ các hoạt động vệ sinh môi trường: Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án khoảng 8,48kg/ngày.

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 4,56kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,…): Che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm (*kích thước 0,5m x 0,5m x 0,5m*) để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố gas là 50m, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân có lưu lượng khoảng 0,8 m^3/ngày: thu gom xử lý tại 01 hố lắng nước thải có dung tích 2m^3 (*kích thước 1,0m x 2,0m x 1,0m*) sau đó thoát ra hệ thống thoát nước thải chung phía Tây dự án.

- Đối với nước thải nhà vệ sinh có lưu lượng là 0,8 m^3/ngày. Chủ đầu tư kết hợp nhà thầu thi công thuê 02 nhà vệ sinh di động có 2 buồng để đảm bảo sinh hoạt của công nhân (kích thước: rộng 1,0m, dài 2,0m, cao 2,0m, gồm 3 ngăn (có bể chứa chất thải thể tích 1,8m^3). Định kỳ 2 ngày 1 lần thuê đơn vị chức năng hút đưa đi xử lý theo quy định, 02 nhà vệ sinh di động phân bố đều trên mặt bằng dự án.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải rửa xe khoảng 3m^3/ngày → Hố lắng tạm thể tích 4m^3 (dùng vải địa kỹ thuật HDPE lót đáy và thành chống thấm) bố trí gần cổng ra vào phía Tây Dự án → Mương hiện trạng phía Tây dự án.

- Nước thải rửa dụng cụ thi công khoảng 1,0m^3/ngày → 01 hố lắng tạm thể tích 2m^3 (dùng vải địa kỹ thuật HDPE lót đáy và thành chống thấm) bố trí gần cổng ra vào phái Tây Dự án → Mương hiện trạng phía Tây dự án.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường Từ Thức chở nguyên vật liệu vào dự án, tần suất ít nhất 04 lần/ngày sao cho bề mặt cần làm ẩm được tưới đều không tạo ra lầy hóa. Nước dùng để làm ẩm được lấy từ tuyến mương hiện trạng phía Đông Nam dự án.

- Đảm bảo tất cả các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và môi trường.

- Công nhân được cung cấp đầy đủ trang bị bảo hộ lao động (quần áo bảo hộ, 02 khẩu trang, 1 kính, 02 mũ, 02 đôi găng tay, 02 đôi ủng/1 người…) khi làm việc tại khu vực công trường thi công và yêu cầu công nhân phải trang bị đầy đủ bảo hộ lao động

- Phủ bạt, che chắn thùng xe các phương tiện vận chuyển tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, chiều dài rào tôn dự kiến khoảng 100m, chiều cao khoảng 2,5m.

- Bố trí khu vực rửa xe ra vào dự án để giảm thiểu bụi trên đường vận chuyển nguyên vật liệu.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị 03 thùng đựng rác có nắp đậy 60 lit/thùng tại khu lán trại để thu gom rác thải sinh hoạt của công nhân. Dán nhãn ký hiệu bên ngoài thùng phân thành 03 loại gồm thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm và thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải từ phát quang thảm phủ thực vật khoảng 2,28 tấn; đất bóc hữu cơ 227,8m^3: tận dụng đắp san nền khuôn viên cây xanh với diện tích 292,5m^2 (cao độ hiện trạng trung bình 3,55m, cao độ san nền trung bình là 4,45m).

- Chất thải rắn xây dựng rơi vãi (bao gồm đất, đá, cát,…) với khối lượng khoảng 40,4 tấn: tận dụng làm lớp lót sân đường nội bộ và san nền tại vị trí các lô đất của dự án.

- Đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng 142,08m^3: tận dụng để đầm nền giao thông, vỉa hè khu vực dự án.

- Đối với loại chất thải rắn: Bìa catton, bao bì xi măng, mẫu sắt,…, thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Gỗ cốp pha tận dụng làm vật liệu thi công các công trình xây dựng khác trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- *Đối với chất thải rắn nguy hại:* Trang bị 02 thùng chứa dung tích 50lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực riêng rộng 15m^2.

- *Đối với chất thải lỏng nguy hại:* Trang bị 01 thùng phi (dung tích 60lit/thùng) đặt tại khu vực lán trại, thùng có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo đúng quy định tại khu vực bảo dưỡng.

Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

- *Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.*

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành dự án.

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

a. Nước mưa chảy tràn:

- Trách nhiệm của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn:

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn với chiều dài 141,5m bằng hệ thống cống D600 dẫn ra mương hiện trạng phía Tây dự án.

+ Các hố ga (5 hố gas) thiết kế theo loại hộp giữ nước và có lưới chắn rác, nắp và lưới chắn rác sử dụng bằng gang đúc sẵn tạo mỹ quan.

- Trách nhiệm của UBND xã Nga Yên:

+ Yêu cầu các hộ dân khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

- Trách nhiệm của các hộ dân:

+ Khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa trong khu dân cư.

+ Bảo vệ công trình thu gom, thoát nước, không làm hư hỏng, tắc hệ thống thoát nước mưa.

b. Nước thải sinh hoạt:

- Trách nhiệm của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn:

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải, đặt sẵn các vị trí chờ đấu nối tại mỗi hộ gia đình để sau này các hộ gia đình vào đầu tư sẽ đấu nối vào đường ống chờ này và thu gom về thiết bị xử lý nước thải hợp khối của dự án.

+ Xây dựng hoàn chỉnh thiết bị XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite với công suất 10m^3/ngày.đêm đặt ngầm tại vị trí công viên cây xanh phía Đông Nam dự án để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt từ các hộ dân sau khi xử lý sơ bộ. Nước thải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B), chảy ra mương hiện trạng phía Tây dự án (Toạ độ điểm đấu nối thoát nước thải X= 2212812.88; Y= 602127.03). Sơ đồ xử lý của thiết bị XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite như sau:

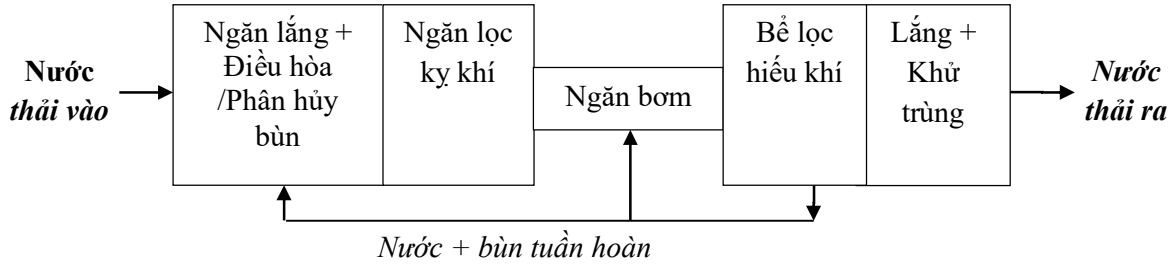

- Trách nhiệm của UBND xã Nga Yên:

+ Thuê đơn vị có chức năng kiểm tra, nạo vét định kỳ hệ thống đường ống dẫn nước thải, kịp thời phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung định kỳ *(6 tháng/lần)* chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của công trình xử lý nước thải.

+ Đưa ra quy định và yêu cầu các hộ gia đình vào đầu tư xây dựng phải cam kết không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,...vào hệ thống thoát nước.

- Trách nhiệm của các hộ dân:

Các hộ dân tự xây dựng bể tách dầu mỡ dung tích 30lit và bể tự hoại dung tích 3m^3 để xử lý sơ bộ nước thải trước khi đấu nối vào đường ống chờ trên hệ thống thu gom nước thải do chủ đầu tư xây dựng để đưa về thiết bị xử lý nước thải tại chỗ của dự án.

4.2.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi và khí thải

- Trách nhiệm của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn:

+ Thực hiện trồng cây xanh dọc theo các tuyến giao thông nội bộ, trồng phân tán các loại cây có tán rộng, thân thẳng, trổ hoa đồng loạt và theo mùa tạo nét văn hóa đặc trưng riêng cho khu dân cư.

+ Quy định rõ ràng, cụ thể về việc tuân thủ các công tác bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng của các hộ dân.

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân.

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải của dự án kiên cố, có nắp đậy bằng betong, có ống thoát khí, nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi.

- Trách nhiệm của UBND xã Nga Yên:

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng, thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực dọc tuyến đường nội bộ của khu dân cư; kiểm tra hệ thống thu gom, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

+ Phun nước tưới đường giao thông nội bộ khu dân cư, đoạn ra vào khu dân cư nhằm giảm bụi bốc bay theo lốp bánh xe.

+ Khuyến khích các hộ gia đình trồng cây xanh nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

+ Tuyên truyền người dân sử dụng các nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sinh hoạt như: gas, điện,… không sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường.

- Trách nhiệm của các hộ dân:

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường;

+ Khuyến kích hộ dân lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp, tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết;

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý CTR thông thường, CTNH.

- Trách nhiệm của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn:

Xây dựng khu vực tập kết chất thải tạm thời với diện tích khoảng 10m^2 gần với khu vực trồng cây xanh để tập kết chất thải tạm thời. Khu vực tập kết tạm thời có mái che và hệ thống rãnh thu gom, hố gas thu nước (dẫn về hệ thống thoát nước thải → thiết bị xử lý nước thải tại chỗ).

- Trách nhiệm của UBND xã Nga Yên:

+ Tuyên truyền các quy định hiện hành liên quan đến quản lý CTR cho các hộ gia đình; có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho người dân toàn khu dự án biết trước khi triển khai.

+ Bố trí 02 thùng nhựa loại 120 lít màu xanh để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn "chất thải nguy hại" bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín đặt tại trạm y tế xã Nga Yên cách dự án khoảng 100m để thu gom CTNH từ hoạt động của các gia đình.

+ Trang bị 01 xe rác đẩy tay loại 0,5m^3/xe đặt tại điểm tập kết CTR; Trang bị 3 thùng đựng rác loại 120 lít đặt tại khuôn viên cây xanh.

+ Tổ chức dịch vụ thu gom hoặc hợp đồng thuê đơn vị thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt đem đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần. Thuê đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thực hiện vệ sinh khu vực cây xanh của dự án.

+ Bố trí 01 thiết bị thu gom chất thải trơ để người dân phân loại bỏ vào, đặt dọc tuyến đường giao thông của dự án.

- Trách nhiệm của các hộ dân:

+ Phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh thành 4 loại: chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải trơ; chất thải nguy hại trong sinh hoạt. Bố trí thiết bị chứa chất thải thực phẩm đảm bảo kín, không rò rỉ ra môi trường. Thu gom chất thải trơ, chất thải nguy hại trong sinh hoạt bỏ vào các thiết bị chứa do UBND xã bố trí.

+ Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

+ Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH, CTNH đúng nơi quy định; không được vứt CTRSH, CTNH ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

+ Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

+ Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý CTRSH, CTNH.

+ Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, CTNH; các vi phạm đối với Quy định này đến UBND cấp huyện.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.